

Số: 31/QĐ-MNPH

Tân Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách Nhà nước năm 2021 của Trường Mầm Non Phú Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ thông báo số 136/TB-TCKH ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Phòng tài chính- kế hoạch quận Tân Bình về Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2021 của Trường Mầm Non Phú Hòa;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách năm 2021 của trường Mầm Non Phú Hòa (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



Lê Thị Ngọc Thiện

Tân Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2022

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-MNPH ngày 01 tháng 7 năm 2022)

I. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13): 2.948.453.800 đồng

- Tiền lương -6001	: 1.305.602.098 đồng
- Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo HĐ68-6051	: 168.236.402 đồng
- Phụ cấp lương -6100	: 467.869.430 đồng
- Tiền thưởng thường xuyên theo định mức (CSTĐ, LĐTT)-6200:	19.600.000 đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)-6300	: 354.071.300 đồng
- Các khoản TT cho cá nhân (trợ cấp, PC khác)-6400	: 264.339.482 đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng-6500	: 119.503.814 đồng
- Vật tư văn phòng-6550	: 23.870.701 đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc-6600	: 14.140.873 đồng
- Công tác phí-6700	: 12.000.000 đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ cho công tác CM-6900	: 70.027.900 đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn-7000	: 29.191.800 đồng
- Chi lập các quỹ củ đơn vị -7950	: 100.000.000 đồng

II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14): 1.449.383.643 đồng

- Tiền lương-6001	: 302.122.800 đồng
- Phụ cấp lương-6100	: 151.934.185 đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)-6300	: 83.046.854 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03-6400	: 912.279.804 đồng

III. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
A	B	I	2
	C622-L070-K071		
	Phụ cấp TNVK, PCTN nhà giáo-6115	188.703.360	
	Phu cấp ĐB của ngành(NQ01 và NQ04)-6116	738.845.833	
	Sửa học đường-6199	9.726.585	
	Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)-6300	44.345.288	
1	Chi trợ cấp Tết 2021-6449	46.500.000	

	Thuê đào tạo lại CB(Trung cấp CT)-6758	92.070.000	
2	Sửa chữa Trường MN Phú Hòa-6907	1.078.620.975	
	Mua sắm TS thiết bị khác-6999	94.996.000	
	Chi mua hàng hóa vật tư	83.364.000	
	Cộng	2.377.172.041	

Kế toán



Nguyễn Thị Ngọc Hà

Hiệu trưởng



Lê Thị Ngọc Thiện